

Số: / KH-SYT

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ em 7 tuổi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Quyết định số 1031/QĐ-BYT ngày 29/4/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2022 tại 32 tỉnh, thành phố. Sở Y tế Hà Tĩnh ban hành kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ em 7 tuổi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu, uốn ván trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Đạt tỷ lệ  $\geq 95\%$  trẻ 7 tuổi tại cộng đồng và trẻ học lớp 2 năm 2022 được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Uốn ván- Bạch hầu giảm liều (Td).

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

#### **II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, HÌNH THỨC TRIỂN KHAI**

**1. Thời gian:** Dự kiến ngày 12-18 tháng 10 năm 2022.

##### **2. Đối tượng**

Tất cả trẻ học lớp 2 trong trường học và trẻ 7 tuổi không đi học tại cộng đồng đang sinh sống trên địa bàn toàn tỉnh sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin Td. Ngoại trừ các trường hợp trẻ đã tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 01 tháng trước khi triển khai.

Dự kiến tổng số đối tượng cần tiêm 01 mũi vắc xin Bạch hầu - Uốn ván là **26.636** trẻ, cụ thể:

STT	Địa phương	Số đối tượng dự kiến
1	Thị xã Kỳ Anh	2.134
2	Huyện Kỳ Anh	2.914

3	Huyện Cẩm Xuyên	2.969
4	Thành phố Hà Tĩnh	2.485
5	Huyện Thạch Hà	2.879
6	Huyện Can Lộc	2.100
7	Thị xã Hồng Lĩnh	726
8	Huyện Nghi Xuân	2.075
9	Huyện Đức Thọ	1.722
10	Huyện Hương Sơn	2.091
11	Huyện Hương Khê	2.130
12	Huyện Vũ Quang	655
13	Huyện Lộc Hà	1.756
	<b>TỔNG</b>	<b>26.636</b>

### 3. Phạm vi triển khai

Chiến dịch tiêm vắc xin Td tổ chức trên quy mô toàn tỉnh tại 13/13 huyện, thị xã, thành phố với 100% xã, phường, thị trấn.

**4. Hình thức triển khai:** Tổ chức triển khai dưới hình thức chiến dịch tiêm chủng bổ sung:

- Triển khai tại trường học: Tiêm chủng cho trẻ em đang học lớp 2 đi học tại trường học công lập, tư thục.

- Triển khai tại Trạm Y tế: Tiêm chủng cho trẻ không đi học và thực hiện tiêm vét.

- Triển khai tại các điểm tiêm chủng ngoài trạm: Tiêm chủng cho đối tượng trẻ 7 tuổi không đi học tại các xã vùng sâu vùng xa, khó tiếp cận.

## III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Điều tra đối tượng

- Thời gian hoàn thành trước khi thực hiện tiêm chủng tối thiểu 01 tháng.

- Đầu mối thực hiện: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Các trường tiểu học, Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng.

- Nội dung thực hiện:

+ Điều tra trong trường học: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp với Ban Giám hiệu nhà trường lập danh sách theo lớp đối với trẻ học lớp 2. Danh sách được giáo viên chủ nhiệm thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh theo độ tuổi từng lớp, khối học, điểm trường (theo phụ lục 1 và hướng dẫn kèm theo).

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp với Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, tổ trưởng tổ dân phố/thôn/bản, quân dân Y, Bộ đội biên phòng và chính quyền địa phương rà soát số trẻ 7 tuổi không đi học tại cộng đồng. Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa và nơi có biến động dân cư (theo phụ lục 2 và hướng dẫn kèm theo).

**Lưu ý:** Không tiêm vắc xin Td cho trẻ đã được tiêm vắc xin có chứa các thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 01 tháng trước ngày tiêm chủng.

## **2. Công tác truyền thông**

- Tổ chức các buổi truyền thông trước và trong khi triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Td.

- Tuyên tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng (Đài phát thanh, truyền hình, báo chí,...) để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. Khuyến cáo cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Tuyên xã: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng; trạm y tế tuyên xã phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td; tổ chức truyền thông trực tiếp tại các địa bàn mà người dân chưa hưởng ứng dịch vụ tiêm chủng để truyền tải các nội dung, thông điệp, lợi ích của tiêm vắc xin Td đến người dân. Đồng thời gửi giấy mời đến gia đình các trẻ cần tiêm chủng.

## **3. Đảm bảo vắc xin, vật tư, trang thiết bị**

- Vắc xin Td sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam, lọ 10 liều, dạng dung dịch.

- Trung ương cấp phát vắc xin Td, bơm kim tiêm 0,5ml, hộp an toàn cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ít nhất 02 tuần trước khi thực hiện tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật vận chuyển vắc xin, vật tư, bơm kim tiêm, hộp an toàn trước khi triển khai 10 ngày, vận chuyển cấp vắc xin, vật tư cho các xã ít nhất 2 - 3 ngày trước khi tiêm chủng tại các địa phương.

- Phân phối, vận chuyển tới các điểm tiêm chủng: Mỗi một điểm tiêm chủng phải có tối thiểu 2 phích vắc xin hoặc nhiều hơn nếu đối tượng đông; trong đó, có 01 phích chỉ để dự trữ đá lạnh nhằm bổ sung đá lạnh đảm bảo nhiệt độ cần thiết cho phích bảo quản vắc xin khi bị tan đá, đầy đủ thiết bị theo dõi nhiệt độ khi bảo quản vắc xin theo quy định của Bộ Y tế.

- Các vật tư tiêm chủng khác (bơm kim tiêm, hộp an toàn, tài liệu truyền thông, biểu mẫu báo cáo thống kê,...) phải có đầy đủ và sẵn sàng ở tuyến xã trước ngày triển khai ít nhất 5 - 7 ngày.

#### **4. Tổ chức buổi tiêm chủng**

- Bố trí các điểm tiêm đảm bảo quy định, bao gồm: Điểm tiêm tại các trường học, điểm tiêm tại Trạm Y tế xã/phường/thị trấn và các điểm tiêm ngoài trạm được Sở Y tế phê duyệt, công bố đủ điều kiện tiêm chủng.

- Đảm bảo tại mỗi điểm tiêm chủng có tối thiểu 02 cán bộ y tế đã được tập huấn về tiêm chủng, trong đó có ít nhất 01 nhân viên có trình độ chuyên môn từ y sỹ trở lên, có khả năng xử trí sốc phản vệ hoặc các trường hợp bất thường trong quá trình triển khai và được trang bị hộp chống sốc có đầy đủ cơ số thuốc cấp cứu theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không tiêm quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm chủng.

- Tổ chức buổi tiêm chủng theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. Đối tượng vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng biên giới cần phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

- Sau mỗi buổi tiêm phối hợp với các giáo viên chủ nhiệm, Y tế thôn bản, trưởng thôn... tiến hành rà soát đối tượng chưa được tiêm. Lập danh sách các đối tượng bị bỏ sót, thông báo đến từng gia đình, tuyên truyền vận động trẻ em đến các điểm tiêm chủng để thực hiện tiêm vắc xin Td. Đảm bảo kết quả tiêm chủng đạt  $\geq 95\%$  theo quy mô đơn vị xã, phường, thị trấn.

- Đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 trước, trong và sau tiêm chủng theo quy định.

**Lưu ý:** Không tiêm vắc xin Td cho những trẻ đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế.

#### **5. Công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng**

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng (nếu có). Hoạt động đội cấp cứu được duy trì trong suốt thời gian triển khai các đợt tiêm chủng. Trong trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng phải bố trí phương tiện, nhân lực, trang thiết bị hỗ trợ các điểm tiêm kịp thời.

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn và chất lượng. Không lấy sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm khi chưa có trẻ đến tiêm chủng.

- Các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng thực hiện theo Điều 14, 15,16 Chương IV của Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động của tiêm chủng.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động khám sàng lọc, tư vấn trước tiêm chủng theo Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/06/2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Thu gom và xử lý rác thải y tế theo quy định của Bộ Y tế.

## **6. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Tổ chức giám sát nhằm đảm bảo kế hoạch được hoàn thành; phát hiện và giải quyết các vấn đề khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong khi triển khai. Hoạt động giám sát được thực hiện thường xuyên và liên tục trong thời gian triển khai các hoạt động tiêm chủng vắc xin Td.

- Công tác giám sát được thực hiện ở tất cả các tuyến: Tuyến tỉnh giám sát huyện, xã; Tuyến huyện giám sát các xã và điểm tiêm chủng.

- Kiểm tra giám sát tập trung một số nội dung: Công tác chỉ đạo điều hành, công tác xây dựng kế hoạch, điều tra đối tượng, bố trí điểm tiêm chủng, bố trí nhân lực, công tác tiếp nhận, bảo quản vận chuyển vắc xin, công tác phòng chống phản ứng nặng sau tiêm chủng, công tác truyền thông. Sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể liên quan trong triển khai các đợt tiêm chủng.

## **7. Công tác thống kê, báo cáo**

- Các địa phương nhập danh sách đối tượng trẻ 7 tuổi và trẻ học lớp 2, thông tin tất cả các mũi tiêm vắc xin Td trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm theo thường quy, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

- Trong quá trình triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td, phải thực hiện báo cáo tiến độ hàng ngày (*theo phụ lục 3 đính kèm*), đánh giá kết quả tiêm, các khó khăn, tồn tại, vướng mắc và các giải pháp khắc phục nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Trạm Y tế xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả triển khai ngày hôm trước và báo cáo lên Trung tâm Y tế huyện trước 14 giờ ngày hôm sau.

- Trung tâm Y tế huyện tổng hợp và báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trước 15 giờ hàng ngày.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo Sở Y tế, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương trước 16 giờ hàng ngày.

Sau khi kết thúc đợt tiêm chủng, các địa phương gửi báo cáo hoạt động triển khai và kết quả tiêm bổ sung (*theo phụ lục 4 đính kèm*) về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tổng hợp báo cáo Sở Y tế và Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương theo quy định.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí Trung ương**

Hỗ trợ toàn bộ kinh phí mua vắc xin, vật tư phục vụ triển khai chiến dịch.

### **2. Nguồn kinh phí địa phương**

Chi phí cho các hoạt động triển khai kế hoạch tại địa phương từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các nguồn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp với văn phòng TCMR Miền Bắc, văn phòng TCMR Quốc gia và các đơn vị có liên quan để thực hiện dự trữ vắc xin, vật tư, đảm bảo cung ứng đủ cho các huyện triển khai theo kế hoạch.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân chủ động đưa trẻ đến tiêm vắc xin Td.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thực hiện theo kế hoạch tại các huyện tham gia.

- Theo dõi sát tiến độ triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

### **3. Bệnh viện Đa khoa tỉnh**

Xây dựng phương án cụ thể, bố trí nhân lực, chuẩn bị sẵn sàng thuốc, phương tiện, các đội cấp cứu trong thời gian tổ chức tiêm chủng, đảm bảo thực hiện tốt việc thu dung, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

### **4. Phòng Y tế**

Phối hợp với TTYT các huyện, thành phố, thị xã tham mưu UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương.

### **5. TTYT các huyện, thành phố, thị xã**

- Phối hợp với Phòng Y tế các tham mưu UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương.

- Xây dựng phương án cụ thể, bố trí nhân lực, chuẩn bị sẵn sàng thuốc, phương tiện, các đội cấp cứu trong thời gian tổ chức tiêm chủng đảm bảo thực hiện tốt thu dung, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Phối hợp với các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân chủ động đưa trẻ đến tiêm vắc xin Td.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai tiêm vắc xin Td cho trẻ 7 tuổi tại địa phương và tổ chức thực hiện theo quy định; phối hợp với bộ phận truyền thanh tuyến xã, thực hiện thông báo trên hệ thống loa, đài của địa phương về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức tiêm vắc xin Td cho trẻ 7 tuổi; tuyên truyền về lợi ích, sự cần thiết của việc tiêm vắc xin Td,... Truyền thông trực tiếp trước và trong thời gian triển khai, kết hợp tuyên truyền trong đợt thực hiện điều tra đối tượng trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thực hiện theo kế hoạch tại các trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý.

- Theo dõi sát tiến độ triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

## **6. Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện**

Phối hợp với Trung tâm Y tế tuyến huyện xây dựng phương án cụ thể, bố trí nhân lực, chuẩn bị sẵn sàng thuốc, phương tiện, các đội cấp cứu trong thời gian tổ chức tiêm chủng đảm bảo thực hiện tốt thu dung, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng tại địa phương.

Trên đây là kế hoạch kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ em 7 tuổi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ nội dung kế hoạch, Sở Y tế yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế;
- Viện VSDTTU;
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, TP, TX (p/h chỉ đạo);
- Các phòng CM Sở Y tế;
- Các đơn vị trong ngành;
- Cổng thông tin điện tử SYT;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đường Công Lự**





## HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI TRƯỜNG HỌC

1. Đối tượng là tất cả học sinh đang học lớp 2.
2. Danh sách đối tượng được lập theo từng lớp.
3. Các đối tượng: i) Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm; hoặc ii) Tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2021-2022 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin (*không tính vào số đối tượng*). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” số 6 loại vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/14.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.



## HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 7 TUỔI CẦN TIÊM VẮC XIN TD TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Đối tượng 7 tuổi bao gồm cả nam và nữ sinh sống trên địa bàn.
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.
3. Các đối tượng: Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm hoặc tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2020-2021 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin (*không tính vào số đối tượng*). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” số 6 loại vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/14.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

**Phụ lục 3: Báo cáo kết quả hàng ngày tiêm bổ sung vắc xin Td năm 2022**  
(Kèm theo kế hoạch số /KH-SYT ngày / /2022 của Sở Y tế)

Huyện/TP/thị xã:

Xã/phường/thị trấn:

Ngày báo cáo:

TT	Địa phương	Vắc xin Td (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin Td					Số trường hợp phản ứng sau tiêm chủng					
		Số nhận	Số sử dụng (tính theo liều các lọ đã mở)	Số đối tượng	Số tiêm được	Số chống chỉ định	Số tạm hoãn	Số tiêm vãng lai	Phản ứng thông thường				Tai biến nặng sau tiêm chủng	
									Số trường hợp*	Sốt $\leq 39^{\circ}\text{C}$	Sung, đau tại chỗ tiêm	Các triệu chứng khác		
1														
2														
3														
4														
5														
....														
<b>Cộng</b>														
<b>Cộng dồn</b>														

(\*): Tổng hợp số trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng (có trường hợp >1 triệu chứng)

**Người lập báo cáo**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm  
**Thủ trưởng cơ quan**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 4: Báo cáo kết quả triển khai hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Td  
cho trẻ 7 tuổi năm 2022**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-SYT ngày / /2022 của Sở Y tế)

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI**

**1.1. Kết quả chung:**

Tuổi	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
7 tuổi				
< 7 tuổi				
> 7 tuổi				
<b>Tổng</b>				
<i>Trẻ vãng lai</i>				

**1.2. Kết quả theo địa phương:**

Huyện	Số đối tượng	Kết quả triển khai					Số trẻ vãng lai	Phản ứng sau tiêm chủng	
		Tại trường học	Tại TYT	Nơi khác	Tổng số trẻ	Tỷ lệ (%)		Thông thường	Tai biến nặng
<b>Tổng</b>									

Tiêm chủng vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ấp/bản/tổ vùng khó khăn: .....
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận: .....
- Số đối tượng vùng khó tiếp cận: ..... Số tiêm được: .....đạt .....%
- Lý do không tiêm chủng: .....
- Số xã/phường có tỷ lệ tiêm chủng thấp:
  - <50%: .....(đơn vị)
  - 50-80%: .....(đơn vị)
  - 80-<90%: .....(đơn vị)

**II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN Td, CHÓNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN**

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin Td	Số ca
	.....(trường hợp)
	.....(trường hợp)

<b>2. Số trường hợp phải chống chỉ định</b>	.....(trường hợp)
<b>3. Số trường hợp tạm hoãn</b>	.....(trường hợp)
Lý do : .....	.....(trường hợp)
.....	.....(trường hợp)
.....	.....(trường hợp)

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Công tác chỉ đạo

- 
- 

#### 2. Tổ chức thực hiện

##### 2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai tiêm vắc xin tại .....xã/..... huyện: Từ ngày tháng năm 2022 đến ngày tháng năm 2022.

- Tổng số điểm tiêm chủng: ....., trong đó:

- Số điểm tiêm chủng tại trạm: .....
- Số điểm tiêm chủng tại trường học: .....
- Số điểm tiêm chủng khác: .....

##### 2.2. Hoạt động truyền thông

###### a. Lễ phát động: ... Có; ... Không

- Tuyên tỉnh (ngày tổ chức): .....
- Tuyên huyện: ...../..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyên xã: ...../..... xã tổ chức lễ phát động

###### b. Công tác tuyên truyền

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

##### 2.3. Hậu cần

###### a. Số phương tiện đã sử dụng:

Ô tô: .....; Xe máy: .....; Xe đạp: .....

Ghe: .....; Thuyền: .....; Ngựa: .....; Khác: .....

**b. Vắc xin, vật tư tiêm chủng**

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
<b><i>Dây chuyền lạnh</i></b>						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
<b><i>Vắc xin, vật tư</i></b>						
Vắc xin Td (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

\*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

**2.4. Kinh phí**

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
3. Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
4. Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
<b>Tổng cộng</b>	

**2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai**

**a. Công tác giám sát**

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát: .....lượt; Số người giám sát: .....người; số điểm giám sát: .....điểm

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: .....lượt; Số người giám sát: .....người; số điểm giám sát: .....điểm.

**b. Nhân lực trực tiếp tham gia chiến dịch**

<b>Cán bộ y tế</b>	<b>Lượt người</b>
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học Dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
<b>Tổng số</b>	

<b>Người tình nguyện</b>	<b>Lượt người</b>
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	
<b>Tổng số</b>	

**IV. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi**

- 
- 

**2. Khó khăn**

- 
- 
- 

**V. NHẬN XÉT**

- 
- 
- 
- 

**Người tổng hợp**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Lãnh đạo đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)